

Số: 2611/QĐ-CAT-PTM(PC)

Khánh Hòa, ngày 09 tháng 09 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết
thuộc thẩm quyền của Công an tỉnh Khánh Hòa**

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Chương trình tổng thể số 4693/CTr-CAT-PV01(PC) ngày 04/11/2021 cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 trong Công an Khánh Hòa;

Căn cứ Kế hoạch số 206/KH-CAT-PTM-PC ngày 13/01/2025 về cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và đo lường, lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của cá nhân, tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp trong Công an tỉnh Khánh Hòa năm 2025.

Căn cứ Kế hoạch số 3529/KH-CAT-PV01(PC) ngày 17/4/2025 về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Công an tỉnh Khánh Hòa năm 2025 và 2026

Xét đề nghị của Phòng Tham mưu Công an tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định hiện hành thuộc thẩm quyền của lực lượng Công an tỉnh Khánh Hòa (Có Danh mục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Tham mưu cập nhật thời gian giải quyết thủ tục hành chính sau khi cắt giảm trên Cổng Thông tin điện tử Công an tỉnh Khánh Hòa; thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện của Công an các đơn vị, địa phương liên quan và kịp thời hướng dẫn giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

2. Phòng Quản lý xuất nhập cảnh; Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Cảnh sát giao thông; Phòng Hồ sơ nghiệp vụ; Công an các xã, phường thực hiện niêm yết công khai Danh mục thủ tục hành chính thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết so với quy định hiện hành tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng thời gian sau khi đã cắt giảm quy định tại Danh mục được công bố kèm theo Quyết định này.

3. Trường hợp thủ tục hành chính đang thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết theo Danh mục này có sửa đổi, bổ sung về thời gian giải quyết thì việc thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính đó được tính theo thời gian đã được sửa đổi, bổ sung.

Điều 4. Thủ trưởng Công an các Quản lý xuất nhập cảnh; Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Cảnh sát giao thông; Phòng Hồ sơ nghiệp vụ; Trưởng Công an các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Cục Pháp chế và CCHCTP – BCA (theo dõi);
- Sở Nội vụ (theo dõi);
- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Lưu: VT, PV01 (PC&QLKH).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đại tá Trần Minh Trúc

**DANH MỤC TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẮT GIẢM THỜI GIAN GIẢI QUYẾT
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA NĂM 2025**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2611/QĐ-CAT-PV01(PC) ngày 09/9/2025)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian cắt giảm	Thời gian thực hiện
I	LĨNH VỰC QUẢN LÝ VŨ KHÍ, VẬT LIỆU NỔ, CÔNG CỤ HỖ TRỢ VÀ PHÁO			
1.	Đề nghị đào tạo, huấn luyện về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ và cấp, cấp đổi giấy chứng nhận sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ; chứng chỉ quản lý kho, nơi cất giữ vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ thực hiện tại Công an cấp tỉnh.	- Quyết định mở lớp đào tạo, huấn luyện: 03 ngày làm việc; - Cấp giấy chứng nhận, chứng chỉ: 05 làm việc sau khi kết thúc đào tạo.	1/2 ngày làm việc tại quy trình cấp, cấp đổi giấy chứng nhận, chứng chỉ	- Quyết định mở lớp đào tạo, huấn luyện: 03 ngày làm việc; - Cấp giấy chứng nhận, chứng chỉ: 4,5 làm việc sau khi kết thúc đào tạo.
2.	Đề nghị xác nhận tình trạng vũ khí, công cụ hỗ trợ đã mất tính năng, tác dụng được sử dụng để triển lãm, trưng bày hoặc làm đạo cụ trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật thực hiện tại Công an cấp tỉnh	03 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc
3.	Đề nghị làm mất tính năng, tác dụng của vũ khí, công cụ hỗ trợ để triển lãm, trưng bày hoặc làm đạo cụ trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật thực hiện tại Công an cấp tỉnh	03 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc
4.	Cấp giấy phép trang bị, giấy phép sử dụng vũ khí, công	03 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian cắt giảm	Thời gian thực hiện
	cụ hỗ trợ để triển lãm, trưng bày hoặc làm đạo cụ trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật thực hiện tại Công an cấp tỉnh			
5.	Thu hồi vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ và giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ thực hiện tại Công an cấp tỉnh	03 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc
6.	Điều chỉnh giấy phép vận chuyển tiền chất thuộc nổ thực hiện tại Công an cấp tỉnh	03 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc
7.	Cấp giấy phép vận chuyển tiền chất thuộc nổ thực hiện tại Công an cấp tỉnh	03 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc
8.	Điều chỉnh giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp thực hiện tại Công an cấp tỉnh	03 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc
9.	Cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ quân dụng thực hiện tại Công an cấp tỉnh	03 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc
10.	Cấp lại giấy phép sử dụng vũ khí thể thao tại Công an cấp tỉnh	07 ngày làm việc	01 ngày làm việc	06 ngày làm việc
11.	Cấp lại giấy chứng nhận sử dụng vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ; chứng chỉ quản lý kho, nơi cất giữ vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ	03 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian cắt giảm	Thời gian thực hiện
12.	Cấp giấy phép sửa chữa công cụ hỗ trợ	03 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc
13.	Cấp giấy phép vận chuyển công cụ hỗ trợ	03 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc
14.	Cấp giấy phép sửa chữa vũ khí quân dụng, vũ khí thể thao	03 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc
15.	Cấp giấy phép sử dụng vũ khí thể thao	07 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	6,5 ngày làm việc
16.	Cấp giấy phép trang bị vũ khí thể thao	03 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc
17.	Cấp giấy phép trang bị vũ khí quân dụng	03 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	2,5 ngày làm việc
II LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI, XE MÁY CHUYÊN DỤNG				
18.	Cấp biên số xe lần đầu thực hiện bằng dịch vụ công trực tuyến một phần hoặc trực tiếp (cấp tỉnh)	Không quá 07 ngày làm việc	01 ngày làm việc	Không quá 06 ngày làm việc
19.	Cấp biên số xe lần đầu thực hiện bằng dịch vụ công trực tuyến một phần hoặc trực tiếp (cấp xã)	Không quá 07 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	Không quá 6,5 ngày làm việc
20.	Cấp biên số xe lần đầu trực tiếp toàn trình đối với xe nhập khẩu (cấp tỉnh)	Không quá 07 ngày làm việc	01 ngày làm việc	Không quá 06 ngày làm việc
21.	Cấp biên số xe lần đầu trực tiếp toàn trình đối với xe nhập khẩu (cấp xã)	Không quá 07 ngày làm việc	1/2 ngày làm việc	Không quá 6,5 ngày làm việc
22.	Đổi biên số xe bằng dịch vụ công trực tuyến một phần hoặc trực tiếp (cấp tỉnh)	Không quá 07 ngày làm việc	01 ngày làm việc	Không quá 06 ngày làm việc